

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****QUYẾT ĐỊNH:****QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo số 56/2003/QĐ-BGDĐT ngày 10/12/2003 về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng.****BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;*

*Căn cứ Công văn số 324/CP-KG ngày 29 tháng 3 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và thủ tục bổ nhiệm Hiệu trưởng trường cao đẳng;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau Đại học,*

**Điều 1.** Ban hành “Điều lệ trường cao đẳng” kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều được bãi bỏ.

**Điều 3.** Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trường cao đẳng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau Đại học và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng các trường cao đẳng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục  
và Đào tạo

**NGUYỄN MINH HIỂN**

**ĐIỀU LỆ trường cao đẳng**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 56/2003/QĐ-BGDĐT ngày 10/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).*



*Chương I***NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Điều lệ này áp dụng cho các trường cao đẳng quy định tại Điều 38 Luật Giáo dục được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 02 tháng 12 năm 1998 (dưới đây gọi tắt là Luật Giáo dục).

2. Trường của các cơ quan hành chính nhà nước, của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, của lực lượng vũ trang nhân dân khi được phép đào tạo để cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng của hệ thống giáo dục quốc dân có trách nhiệm tuân theo các quy định của Điều lệ này.

3. Trường cao đẳng ngoài công lập có trách nhiệm tuân theo Điều lệ này và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường ngoài công lập do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Quyết định số 39/2001/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2001.

**Điều 2.** Các loại hình trường cao đẳng

Trường cao đẳng được tổ chức theo các loại hình: công lập, bán công, dân lập, tư thục. Các trường cao đẳng bán công, dân lập, tư thục được gọi chung là trường cao đẳng ngoài công lập.

**Điều 3.** Nguyên tắc đặt tên trường cao đẳng

1. Tên của trường cao đẳng bao gồm các cụm từ sau đây:

a) Đối với trường cao đẳng công lập: “Trường Cao đẳng + ngành hoặc nhóm ngành đào tạo chính + tên riêng hoặc tên địa phương nơi trường đóng”;

b) Đối với trường cao đẳng ngoài công lập: “Trường Cao đẳng + loại hình (bán công, dân lập, tư thục) + ngành hoặc nhóm ngành đào tạo chính + tên riêng hoặc tên địa phương nơi trường đóng”.

2. Tên trường được ghi trong quyết định thành lập trường, con dấu, biển trường và các văn bản, giấy tờ giao dịch.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc dịch tên trường cao đẳng ra tiếng nước ngoài.

**Điều 4.** Quản lý nhà nước đối với trường cao đẳng

1. Trường cao đẳng trực thuộc cơ quan chủ quản, đồng thời chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển giáo dục; tiêu chuẩn giảng viên, mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo; về tuyển sinh, tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng, về thanh tra giáo dục.

2. Trường cao đẳng chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc



Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân tỉnh) nơi trường đặt trụ sở.

**Điều 5.** Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường cao đẳng lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Đảng, chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

2. Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường cao đẳng hoạt động theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục, phù hợp với tôn chỉ mục đích, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể, tổ chức xã hội đã được xác định.

**Điều 6.** Điều kiện thành lập trường cao đẳng

Trường cao đẳng được xét thành lập khi có đề án bảo đảm đủ các điều kiện sau:

1. Việc thành lập trường phải nằm trong quy hoạch phát triển mạng lưới trường đại học và cao đẳng đã được Chính phủ phê duyệt;

2. Có mục tiêu, chương trình, kế hoạch và quy mô đào tạo phù hợp với định hướng phát triển nguồn nhân lực ở trình độ cao đẳng thuộc các ngành nghề đào tạo của trường;

3. Có nguồn tuyển sinh lâu dài và ổn định;

4. Có đủ điều kiện ban đầu về đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất - kỹ thuật theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

5. Có đủ các điều kiện tài chính theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính.

**Điều 7.** Thủ tục thành lập, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ hoạt động và giải thể trường cao đẳng

1. Thủ tục thành lập, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ hoạt động và giải thể các trường cao đẳng thực hiện theo Điều 19, 20, 21, 22 Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30/8/2000 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục (sau đây gọi tắt là Nghị định số 43).

2. Đề án thành lập các trường cao đẳng được thực hiện theo 2 bước:

Bước 1: Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận đề án tiền khả thi, đối chiếu với các quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 18 Nghị định số 43 để xem xét, phê duyệt chủ trương và cho phép lập đề án khả thi thành lập trường;

Bước 2: Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định đề án khả thi thành lập trường và các điều kiện



được quy định tại khoản 3 Điều 18 và Điều 19 Nghị định số 43, trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định thành lập trường.

**Điều 8.** Quy chế tổ chức và hoạt động của trường cao đẳng

1. Căn cứ Điều lệ này, trường cao đẳng xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động riêng của trường mình, trình cơ quan chủ quản phê duyệt.

2. Quy chế tổ chức và hoạt động của trường cao đẳng phải có những nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên trường;
- b) Tôn chỉ, mục đích hoạt động của trường;
- c) Nhiệm vụ, quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của trường;
- d) Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của từng tổ chức và của người đứng đầu từng tổ chức đó trong trường;
- e) Các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;
- g) Tài chính, cơ sở vật chất và trang thiết bị;
- h) Quan hệ quốc tế;
- i) Nhiệm vụ và quyền của giảng viên;
- k) Nhiệm vụ và quyền của người học;
- l) Thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý vi phạm.

**Điều 9.** Nhiệm vụ của trường cao đẳng

1. Đào tạo nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, có năng lực thích ứng với việc làm trong xã hội, tự tạo việc làm cho mình và cho những người khác, có khả năng hợp tác bình đẳng trong quan hệ quốc tế, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Tiến hành nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học và sản xuất, dịch vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Giáo dục và các quy định khác của pháp luật.

3. Giữ gìn và phát triển những di sản và bản sắc văn hóa dân tộc.

4. Phát hiện và bồi dưỡng nhân tài trong những người học và trong đội ngũ cán bộ giảng viên của trường.

5. Quản lý giảng viên, cán bộ, nhân viên; xây dựng đội ngũ giảng viên của trường đủ về số lượng, cân đối về cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu tuổi và giới.

6. Tuyển sinh và quản lý người học.

7. Phối hợp với gia đình người học, các tổ chức, cá nhân trong hoạt động giáo dục.

8. Tổ chức cho giảng viên, cán bộ, nhân viên và người học tham gia các hoạt động



xã hội phù hợp với ngành nghề đào tạo và nhu cầu của xã hội.

9. Quản lý, sử dụng đất đai, trường sở, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 10.** Quyền hạn và trách nhiệm của trường cao đẳng

Trường cao đẳng được quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật và Điều lệ này về quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà trường, tổ chức các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, tài chính, quan hệ quốc tế, tổ chức và nhân sự. Cụ thể là:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục và quy hoạch mạng lưới các trường cao đẳng của Nhà nước;

2. Xây dựng chương trình, giáo trình, kế hoạch giảng dạy, học tập đối với các ngành nghề nhà trường được phép đào tạo trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; tổ chức tuyển sinh theo chỉ tiêu của Nhà nước, tổ chức các hoạt động đào tạo, công nhận tốt nghiệp, in ấn và cấp văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

3. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục; hợp tác, liên kết với các tổ chức kinh

tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, gắn đào tạo với việc làm, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội;

4. Quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc trường theo cơ cấu tổ chức đã được phê duyệt trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường; quyết định bổ nhiệm các chức vụ từ cấp khoa, phòng và tương đương trở xuống; quản lý và phân phối chỉ tiêu biên chế cho các đơn vị trong trường theo chỉ tiêu được cơ quan chủ quản giao hàng năm; quyết định các vấn đề liên quan đến công tác cán bộ từ ngạch giảng viên, chuyên viên trở xuống;

5. Nghiên cứu các đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ, thực hiện các dự án, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ theo kế hoạch do cấp trên giao hoặc chủ động hợp tác với các viện, các trường đại học, cao đẳng, học viện, các tổ chức quốc tế, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; tổ chức đánh giá, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học, dự án, sản xuất thử nghiệm cấp trường và cấp Bộ; xuất bản tập san, các ấn phẩm khoa học, tài liệu, giáo trình phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của trường theo Luật Xuất bản và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

6. Hợp tác, liên doanh, nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân; góp vốn bằng tiền,



tài sản, giá trị quyền sở hữu trí tuệ để tiến hành các hoạt động khoa học và công nghệ, sản xuất kinh doanh; sử dụng nguồn thu từ hoạt động kinh tế để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường, chi cho các hoạt động giáo dục và bổ sung nguồn tài chính cho nhà trường;

7. Được Nhà nước giao đất; được thuê đất, vay vốn; được miễn, giảm thuế theo quy định của Nhà nước;

8. Thực hiện dân chủ, bình đẳng, công khai trong việc bố trí và thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, khoa học và công nghệ và hoạt động tài chính;

9. Thực hiện chế độ báo cáo cơ quan chủ quản và các cơ quan cấp trên về các hoạt động của trường theo quy định hiện hành.

**Điều 11.** Trách nhiệm dân sự của trường cao đẳng

Trường cao đẳng chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật; không để bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa và cơ sở vật chất của trường để tiến hành các hoạt động trái với quy định của Điều lệ này.

## Chương II

### TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

**Điều 12.** Cơ cấu tổ chức của trường cao đẳng

Cơ cấu tổ chức của trường cao đẳng bao gồm:

1. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng;
2. Hội đồng khoa học và đào tạo và các Hội đồng tư vấn khác;
3. Các phòng chức năng;
4. Các khoa và bộ môn trực thuộc;
5. Các bộ môn thuộc khoa;

Một số trường cao đẳng chuyên ngành có thể chỉ có các phòng chức năng và khoa hoặc bộ môn trực thuộc, không có các bộ môn thuộc khoa.

6. Các tổ chức nghiên cứu và phát triển;

7. Các cơ sở phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học;

8. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam;

9. Các đoàn thể và tổ chức xã hội.

**Điều 13.** Hiệu trưởng trường cao đẳng

1. Hiệu trưởng là người đại diện theo pháp luật của nhà trường; chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường theo các quy định của pháp luật, Điều lệ trường cao đẳng, các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đã được cơ quan chủ quản phê duyệt.

2. Hiệu trưởng trường cao đẳng phải có đủ các tiêu chuẩn sau đây:



a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín, đã qua giảng dạy hoặc tham gia quản lý giáo dục đại học, cao đẳng ít nhất là 5 năm;

b) Có học vị từ thạc sĩ trở lên;

c) Có sức khỏe; tuổi khi bổ nhiệm Hiệu trưởng đối với trường cao đẳng công lập không quá 55 đối với nam và 50 đối với nữ. Những trường hợp đặc biệt cơ quan chủ quản thống nhất với Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để quyết định. Tuổi khi bổ nhiệm Hiệu trưởng các trường cao đẳng ngoài công lập theo quy định của Quy chế tổ chức và hoạt động của các trường ngoài công lập.

#### **Điều 14. Quyền hạn và trách nhiệm của Hiệu trưởng**

1. Tổ chức xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, trình cơ quan chủ quản phê duyệt.

2. Trình cơ quan chủ quản duyệt văn bản kế hoạch dài hạn và hàng năm của trường, trình duyệt dự toán và quyết toán ngân sách hàng năm; tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính đã được cơ quan chủ quản và cơ quan tài chính phê duyệt. Quản lý trường sở, tài chính, tài sản, thiết bị; quyết định sử dụng các nguồn vốn vào công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh, xây dựng và phát triển trường.

3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của trường theo quy

định tại Điều 9 và Điều 10 của Điều lệ này.

4. Quản lý giảng viên, cán bộ, nhân viên. Quyết định bổ nhiệm các chức vụ từ Trưởng khoa, Trưởng phòng hoặc tương đương trở xuống. Thực hiện những công việc thuộc thẩm quyền trong tuyển dụng giảng viên, cán bộ, nhân viên và ký kết các hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

5. Khai thác, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo, phát triển trường và đảm bảo chất lượng, hiệu quả đào tạo, nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh.

6. Hiệu trưởng là chủ tài khoản của trường cao đẳng, chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ công tác quản lý tài chính và tài sản của đơn vị.

7. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản quy định tại các Điều 30, 31, 32, 33 của Điều lệ này và các quy định của Nhà nước về lao động - tiền lương, tiền công, học bổng, học phí, trợ cấp xã hội, các chế độ chính sách đối với giảng viên, cán bộ, nhân viên và người học của trường.

8. Quyết định mức chi phí quản lý, chi nghiệp vụ trong phạm vi nguồn tài chính được sử dụng, tùy theo nội dung và hiệu quả công việc quy định tại Điều 33 của Điều lệ này.



9. Tùy theo điều kiện cụ thể, Hiệu trưởng trường cao đẳng công lập được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan chủ quản ủy quyền quyết định đầu tư các dự án nhóm B, C sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo quy định của Nhà nước.

10. Tổ chức các hoạt động khoa học và công nghệ, sản xuất và cung ứng dịch vụ, nhận tài trợ và tiếp nhận viện trợ của nước ngoài theo quy định của pháp luật để bổ sung kinh phí hoạt động và đầu tư phát triển nhà trường.

11. Bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng trong nhà trường. Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các đoàn thể, tổ chức xã hội trong các hoạt động của trường.

12. Đảm bảo trật tự, an ninh và an toàn trong nhà trường.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 15.** Thủ tục bổ nhiệm Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng được bổ nhiệm và bổ nhiệm lại theo nhiệm kỳ, mỗi nhiệm kỳ là 5 năm và không giữ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

2. Thủ trưởng cơ quan chủ quản bổ nhiệm Hiệu trưởng trường cao đẳng công lập; công nhận, không công nhận Hiệu trưởng các trường cao đẳng ngoài công lập.

3. Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo một trong hai hình thức:

a) Bổ nhiệm thông qua tổ chức thăm dò tín nhiệm tại trường;

b) Bổ nhiệm trực tiếp.

4. Trong trường hợp cần thiết, Thủ trưởng cơ quan chủ quản (với các trường công lập) hoặc Hội đồng quản trị (với các trường ngoài công lập) có thể tổ chức lấy phiếu thăm dò tín nhiệm đối với Hiệu trưởng giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất.

**Điều 16.** Phó Hiệu trưởng trường cao đẳng

1. Giúp việc cho Hiệu trưởng có cả Phó Hiệu trưởng. Phó Hiệu trưởng trường cao đẳng phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, có sức khỏe, tuổi khi bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng trường cao đẳng công lập không quá 55 đối với nam và 50 đối với nữ. Những trường hợp đặc biệt cơ quan chủ quản thống nhất với Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để quyết định. Tuổi khi bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng các trường cao đẳng ngoài công lập theo quy định của Quy chế tổ chức và hoạt động của các trường ngoài công lập. Riêng Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo và nghiên cứu khoa học phải có đủ tiêu chuẩn như đối với Hiệu trưởng. Trên cơ sở đề nghị của Hiệu trưởng, Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm Phó Hiệu trưởng trường cao đẳng công lập; công nhận hoặc không công

www.TruVienPhapLuat.com



nhận Phó Hiệu trưởng trường cao đẳng ngoài công lập.

2. Phó Hiệu trưởng có những nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của trường; trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Hiệu trưởng và giải quyết các công việc do Hiệu trưởng giao;

b) Khi giải quyết công việc được Hiệu trưởng giao, Phó Hiệu trưởng thay mặt Hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về kết quả công việc được giao.

3. Nhiệm kỳ của Phó Hiệu trưởng theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng và có thể được bổ nhiệm lại.

4. Trong trường hợp cần thiết, Thủ trưởng cơ quan chủ quản (với các trường công lập) hoặc Hội đồng quản trị (với các trường ngoài công lập) có thể tổ chức lấy phiếu thăm dò tín nhiệm đối với Phó Hiệu trưởng giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất.

### **Điều 18.** Hội đồng khoa học và đào tạo

1. Hội đồng khoa học và đào tạo là tổ chức tư vấn cho Hiệu trưởng về:

a) Mục tiêu, chương trình đào tạo; kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ của trường;

b) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ, nhân viên.

2. Các thành viên Hội đồng khoa học và đào tạo của trường được quyền kiến nghị về kế hoạch và nội dung công việc của Hội đồng.

3. Hội đồng khoa học và đào tạo của trường cao đẳng gồm: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, các Trưởng khoa, một số Trưởng phòng, Giám đốc trung tâm, một số Trưởng bộ môn, giảng viên, cán bộ hoạt động khoa học - công nghệ của trường, một số nhà khoa học và đại diện một số tổ chức kinh tế - xã hội ở ngoài trường cao đẳng.

4. Hội đồng khoa học và đào tạo được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng. Nhiệm kỳ của Hội đồng khoa học và đào tạo theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng. Chủ tịch Hội đồng do các ủy viên Hội đồng bầu theo nguyên tắc đa số phiếu. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyền quyết định theo phía có phiếu của Hiệu trưởng. Hiệu trưởng ký quyết định bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng khoa học và đào tạo.

5. Hội đồng khoa học và đào tạo họp ít nhất 6 tháng một lần và do Chủ tịch Hội đồng triệu tập.

### **Điều 19.** Hội đồng tư vấn khác

Các Hội đồng tư vấn khác được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng. Nhiệm vụ, quyền hạn, thời gian hoạt



động, cơ cấu, thành viên của các Hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng quyết định.

### **Điều 20.** Các phòng chức năng

1. Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, nhiệm vụ và khối lượng công việc của trường, Hiệu trưởng quyết định thành lập các phòng theo cơ cấu đã được phê duyệt, nhằm thực hiện các mặt công tác chủ yếu: hành chính - tổng hợp, tổ chức - cán bộ, đào tạo, khoa học và công nghệ, kế hoạch - tài chính, quan hệ quốc tế, quản lý học sinh - sinh viên, thanh tra.

#### 2. Các phòng có các nhiệm vụ sau đây:

a) Tham mưu, tổng hợp, đề xuất ý kiến, giúp Hiệu trưởng tổ chức quản lý và thực hiện các mặt công tác của trường;

b) Quản lý cán bộ, nhân viên của đơn vị mình theo sự phân cấp của Hiệu trưởng;

3. Đứng đầu các phòng là Trưởng phòng do Hiệu trưởng bổ nhiệm và miễn nhiệm. Giúp việc Trưởng phòng có các Phó Trưởng phòng do Hiệu trưởng bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng phòng. Tuổi khi bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng đối với các trường cao đẳng công lập không quá 55 tuổi đối với nam và 50 tuổi đối với nữ.

**Điều 21.** Các khoa và bộ môn trực thuộc trường

1. Khoa là đơn vị quản lý hành chính

cơ sở của trường, có các nhiệm vụ sau đây:

a) Tổ chức thực hiện quá trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo chương trình, kế hoạch giảng dạy chung của nhà trường;

b) Tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ; chủ động khai thác các dự án hợp tác, phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất kinh doanh, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội;

c) Quản lý giảng viên, cán bộ, nhân viên, sinh viên thuộc khoa theo phân cấp của Hiệu trưởng;

d) Tổ chức biên soạn chương trình, giáo trình môn học, tài liệu giảng dạy do Hiệu trưởng giao. Tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập; đề xuất xây dựng kế hoạch bổ sung, bảo trì thiết bị dạy học, thực hành, thực tập và thực nghiệm khoa học.

đ) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và cán bộ nhân viên thuộc khoa.

2. Căn cứ vào quy mô đào tạo và đặc điểm ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng quyết định thành lập các khoa, bộ môn trực thuộc theo cơ cấu tổ chức đã được phê duyệt trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường.



3. Đứng đầu các khoa là Trưởng khoa do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giúp việc Trưởng khoa có các Phó Trưởng khoa do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng khoa. Nhiệm kỳ của Trưởng khoa và Phó Trưởng khoa là 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

4. Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa được chọn trong số các giảng viên có uy tín, có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý. Trưởng khoa có học vị thạc sĩ trở lên.

5. Tuổi khi bổ nhiệm Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa các trường công lập không quá 55 đối với nam và 50 đối với nữ. Tuổi bổ nhiệm Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa trong các trường cao đẳng ngoài công lập được quy định trong Quy chế về tổ chức và hoạt động của các trường ngoài công lập.

6. Quy trình bổ nhiệm Trưởng khoa được quy định trong Quy chế về tổ chức và hoạt động của trường.

7. Hiệu trưởng trường cao đẳng quy định nhiệm vụ cụ thể của bộ môn trực thuộc trường.

### **Điều 22.** Các bộ môn thuộc khoa

1. Bộ môn thuộc khoa là đơn vị cơ sở về đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ của trường cao đẳng, chịu trách nhiệm về học thuật trong các hoạt động đào tạo,

khoa học và công nghệ. Bộ môn hoạt động theo quy chế do Hiệu trưởng quy định;

2. Bộ môn có các nhiệm vụ sau đây:

a) Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tiến độ giảng dạy, học tập một số môn học trong chương trình, kế hoạch giảng dạy chung của trường, của khoa;

b) Tổ chức xây dựng và hoàn thiện nội dung, chương trình, biên soạn giáo trình và tài liệu giảng dạy liên quan đến ngành, chuyên ngành đào tạo được khoa và trường giao;

c) Triển khai kế hoạch giảng dạy, học tập, hoạt động khoa học và công nghệ, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị theo sự phân công của trường và của khoa;

d) Cải tiến phương pháp giảng dạy, triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

3. Đứng đầu bộ môn là Trưởng bộ môn. Trưởng bộ môn do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Trưởng khoa sau khi tham khảo ý kiến của các giảng viên trong bộ môn. Trưởng bộ môn là nhà khoa học có uy tín của chuyên ngành đào tạo tương ứng. Nhiệm kỳ của Trưởng bộ môn là 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Tiêu chuẩn cụ thể và giới hạn về độ tuổi của Trưởng bộ môn do Hiệu trưởng quy định nhưng không vượt quá tuổi lao động quy định tại Luật Lao



động đối với các trường công lập hoặc tuổi quy định tại Quy chế về tổ chức và hoạt động của trường ngoài công lập đối với các trường ngoài công lập.

**Điều 23.** Tổ chức nghiên cứu và phát triển

1. Các tổ chức nghiên cứu và phát triển trong trường cao đẳng được tổ chức dưới các hình thức: trung tâm và các cơ sở nghiên cứu và phát triển khác.

Các tổ chức nghiên cứu và phát triển trong trường cao đẳng được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ.

2. Nhiệm vụ của các tổ chức nghiên cứu và phát triển là gắn đào tạo và nghiên cứu khoa học, triển khai các hoạt động khoa học công nghệ, các dịch vụ khoa học công nghệ phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

3. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý hoạt động của các tổ chức nghiên cứu và phát triển được quy định cụ thể trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường.

4. Đứng đầu trung tâm (phòng, trạm) là Giám đốc (Trưởng phòng, Trưởng trạm) do Hiệu trưởng quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm.

**Điều 24.** Các cơ sở phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học

1. Trong trường cao đẳng có các tổ chức phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học là: thư viện, cơ sở thực hành, thực tập; phòng thí nghiệm, trạm nghiên cứu, trạm quan trắc, xưởng, trạm trại, vườn thực nghiệm, phòng truyền thống, câu lạc bộ, nhà văn hóa - thể dục thể thao; ký túc xá; nhà ăn.

2. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý hoạt động của các tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường.

3. Hàng năm trường dành một khoản kinh phí chi thường xuyên thích hợp để bổ sung sách cho thư viện, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường.

### Chương III

## GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

**Điều 25.** Quyền của giảng viên

Giảng viên trường cao đẳng có quyền:

1. Được bố trí giảng dạy theo chuyên môn được đào tạo, xác định nội dung các giáo trình giảng dạy phù hợp với quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

2. Lựa chọn phương pháp và phương tiện giảng dạy nhằm phát huy năng lực cá nhân, bảo đảm chất lượng và hiệu quả đào tạo;



3. Được tham gia nghiên cứu khoa học, đào tạo và bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; được thi nâng bậc, chuyển ngạch giảng viên, theo quy định của Pháp lệnh Cán bộ, công chức;

4. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần theo các chế độ chính sách quy định cho nhà giáo; được hưởng các chế độ nghỉ lễ theo quy định của Nhà nước và được nghỉ hè, nghỉ Tết, nghỉ học kỳ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

5. Được ký hợp đồng giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục, nghiên cứu khoa học ngoài trường, theo quy định của Bộ Luật Lao động và Quy chế thỉnh giảng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

6. Tham gia thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường;

7. Được Nhà nước xét tặng các danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú, Huy chương "Vì sự nghiệp giáo dục" và các danh hiệu thi đua khác.

**Điều 26.** Tiêu chuẩn, nhiệm vụ của giảng viên

1. Tiêu chuẩn:

a) Có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng, sức khỏe tốt và lý lịch bản thân rõ ràng;

b) Tối thiểu phải có bằng tốt nghiệp đại học và phải được bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm.

Nhà trường ưu tiên tuyển chọn các sinh viên tốt nghiệp đại học loại khá, giỏi, có phẩm chất tốt và những người có trình độ đại học và sau đại học có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, có nguyện vọng trở thành giảng viên để tiếp tục đào tạo về chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm.

2. Nhiệm vụ:

a) Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện các quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Điều lệ trường cao đẳng và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường;

b) Giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhà trường quy định; viết giáo trình, phát triển tài liệu phục vụ giảng dạy học tập theo sự phân công của trường, khoa, bộ môn;

c) Chịu sự giám sát của các cấp quản lý về chất lượng, nội dung, phương pháp đào tạo và nghiên cứu khoa học;

d) Tham gia hoặc chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng chuyển giao công nghệ theo sự phân công của trường, khoa, bộ môn;

đ) Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người học, hướng dẫn người học trong học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện tư tưởng, đạo đức tác phong, lối sống;



e) Không ngừng tự bồi dưỡng nghiệp vụ, cải tiến phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo;

g) Hoàn thành tốt các công tác khác được trường, khoa, bộ môn giao.

**Điều 27.** Giảng viên, cán bộ, nhân viên làm việc theo hợp đồng dài hạn.

Giảng viên, cán bộ, nhân viên làm việc theo hợp đồng dài hạn đã ký kết với trường phải đạt các tiêu chuẩn, có đầy đủ nhiệm vụ và quyền như các giảng viên, cán bộ, nhân viên khác.

#### Chương IV

#### NGƯỜI HỌC

**Điều 28.** Đối tượng dự tuyển vào trường cao đẳng

Công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có đủ điều kiện quy định theo Quy chế tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo đều được đăng ký dự tuyển vào trường cao đẳng.

**Điều 29.** Nhiệm vụ và quyền của người học

##### 1. Nhiệm vụ:

a) Chấp hành các quy định trong Điều lệ trường cao đẳng, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, các quy chế về đào tạo và quy chế sinh viên nội trú, ngoại trú;

b) Hoàn thành trong thời hạn quy định tất cả nội dung học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của nhà trường;

c) Tôn trọng giảng viên, cán bộ công chức, viên chức của nhà trường, tuân thủ pháp luật của Nhà nước;

d) Thực hiện nghĩa vụ đóng học phí theo quy định hiện hành của Nhà nước;

đ) Tham gia sinh hoạt lớp, sinh hoạt đoàn thể, lao động công ích và các hoạt động phục vụ xã hội;

e) Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường;

g) Người học học theo chế độ cử tuyển phải chấp hành sự điều động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử đi học; nếu không chấp hành phải bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ.

##### 2. Quyền của người học

a) Được nhà trường tôn trọng và đối xử bình đẳng, được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về học tập của mình;

b) Được đảm bảo quyền thực hiện các chế độ học tập theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Tham gia hoạt động các đoàn thể, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật;

d) Sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể dục, thể thao của nhà trường;



đ) Trực tiếp hoặc thông qua tổ chức, đoàn thể của mình kiến nghị với nhà trường các giải pháp nhằm góp phần xây dựng nhà trường, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người học;

e) Được hưởng các chính sách xã hội theo quy định của Nhà nước và các quyền lợi theo quy định của pháp luật về thành quả nghiên cứu khoa học, lao động sản xuất.

### Chương V

## TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH

### Điều 30. Quản lý và sử dụng tài sản

1. Tài sản của trường cao đẳng bao gồm: đất đai, nhà cửa, công trình xây dựng, các kết quả hoạt động khoa học và công nghệ, các trang thiết bị và những tài sản khác được Nhà nước giao cho trường quản lý và sử dụng hoặc do trường đầu tư mua sắm, xây dựng hoặc được biếu, tặng để đảm bảo các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và các hoạt động khác.

2. Tài sản của trường cao đẳng công lập thuộc sở hữu nhà nước, được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

3. Tài sản của trường cao đẳng ngoài công lập được sở hữu, sử dụng và quản lý theo Quy chế về tổ chức và hoạt động của các trường ngoài công lập do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

4. Ngoài việc bố trí kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tài sản hàng năm, trường cao đẳng có kế hoạch và bố trí kinh phí hợp lý từ nguồn thu của trường để đầu tư bổ sung, đổi mới trang thiết bị, sửa chữa lớn, xây dựng mới và từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật. Kinh phí đầu tư phát triển cơ sở vật chất phục vụ sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu khoa học từ mọi nguồn vốn phải được xây dựng thành dự án, tuân thủ các quy định về đầu tư tăng cường cơ sở vật chất của Nhà nước.

5. Hàng năm, trường cao đẳng tổ chức kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản của đơn vị và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Nhà nước.

**Điều 31.** Nguồn tài chính được sử dụng của trường cao đẳng

#### 1. Ngân sách nhà nước cấp bao gồm:

a) Kinh phí hoạt động thường xuyên đối với trường cao đẳng công lập được ngân sách nhà nước bảo đảm một phần chi phí;

b) Kinh phí thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, ngành, chương trình mục tiêu quốc gia và các nhiệm vụ đột xuất khác được cấp có thẩm quyền giao;

c) Kinh phí thanh toán cho nhà trường theo chế độ đặt hàng để thực hiện các nhiệm vụ của Nhà nước (điều tra, quy hoạch, khảo sát).



d) Kinh phí cấp để thực hiện tinh giản biên chế;

đ) Vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học theo dự án và kế hoạch hàng năm;

e) Vốn đối ứng của các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

g) Kinh phí đầu tư ban đầu, đầu tư khuyến khích của Nhà nước đối với các trường cao đẳng ngoài công lập.

## 2. Nguồn thu của trường cao đẳng:

a) Thu học phí, lệ phí từ người học theo quy định của Nhà nước;

b) Thu từ kết quả hoạt động hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và các hoạt động sản xuất, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật;

c) Các nguồn thu sự nghiệp khác: lãi tiền gửi ngân hàng; tiền thanh lý, khấu hao tài sản; mua sắm từ nguồn thu quy định tại khoản này;

d) Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật, bao gồm: tài trợ, viện trợ, ủng hộ, quà tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng, vốn góp của các tổ chức, cá nhân để đầu tư mở rộng và phát triển nhà trường.

**Điều 32.** Nội dung chi của trường cao đẳng

1. Chi hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, bao gồm:

a) Chi cho người lao động: chi tiền lương, tiền công; các khoản phụ cấp lương; các khoản trích bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kinh phí hoạt động công đoàn theo quy định;

b) Chi quản lý hành chính: vật tư văn phòng, dịch vụ hành chính, thông tin liên lạc, công tác phí, hội nghị phí;

c) Chi hoạt động chuyên môn nghiệp vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của nhà giáo, cán bộ, nhân viên và người học;

d) Chi mua sắm tài sản, sửa chữa thường xuyên cơ sở vật chất, tài sản cố định, trang thiết bị.

2. Chi hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, như nộp thuế, trích khấu hao tài sản cố định.

3. Chi thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, cấp bộ, cấp nhà nước; chương trình mục tiêu quốc gia; chi thực hiện đơn đặt hàng (điều tra, quy hoạch, khảo sát); chi vốn đối ứng thực hiện các dự án có vốn nước ngoài theo quy định.

4. Chi thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ do Nhà nước quy định đối với trường cao đẳng công lập.



5. Chi đầu tư phát triển, gồm: chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm tài sản cố định, trang thiết bị, chi thực hiện các dự án đầu tư khác theo quy định của Nhà nước.

6. Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được các cấp có thẩm quyền giao.

7. Chi trả vốn vay, vốn góp.

8. Các khoản chi khác.

### **Điều 33. Quản lý tài chính**

1. Trường cao đẳng công lập thực hiện quản lý tài chính theo các quy định tại Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu (dưới đây gọi tắt là Nghị định số 10).

a) Trong phạm vi nguồn tài chính được sử dụng, trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật và chế độ chi tiêu tài chính của Nhà nước hiện hành, nhà trường chủ động bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ được giao; chủ động xây dựng các định mức chi tiêu phù hợp, đảm bảo được hoạt động thường xuyên, tăng cường công tác quản lý, sử dụng kinh phí có hiệu quả và tăng thu nhập cho nhà giáo, cán bộ, nhân viên;

b) Được vay tín dụng ngân hàng, Quỹ hỗ trợ phát triển và các quỹ khác để mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, tổ

chức sản xuất, cung ứng dịch vụ và tự chịu trách nhiệm trả nợ vay;

c) Mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước để phản ánh các khoản kinh phí thuộc ngân sách nhà nước; mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng để phản ánh các khoản kinh phí thuộc nguồn thu sự nghiệp của trường; thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và được hưởng các quyền lợi về miễn, giảm thuế đối với các hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ có thu;

d) Được trích lập và chủ động sử dụng các quỹ: Dự phòng ổn định thu nhập, Khen thưởng, Phúc lợi và Phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định tại Điều 17, 18 Nghị định số 10;

đ) Hàng năm, lập dự toán thu, chi báo cáo cơ quan chủ quản, Kho bạc nhà nước nơi trường mở tài khoản. Các khoản thu, chi thuộc ngân sách nhà nước phải được thể hiện trong tài khoản tại Kho bạc nhà nước theo đúng quy định hiện hành. Kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên và các khoản thu sự nghiệp, cuối năm chưa chi hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng;

e) Tổ chức công tác kế toán, thống kê, báo cáo tài chính và thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật. Các đơn vị có thu, có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng của trường cao đẳng phải chấp hành chế độ báo cáo



tài chính định kỳ với nhà trường theo đúng quy định của pháp luật. Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân riêng phải thực hiện quản lý tài chính thông qua Phòng Kế hoạch - Tài chính (hoặc Phòng Kế toán - Tài vụ) của nhà trường;

g) Thực hiện chế độ kiểm toán; định kỳ tự tổ chức thanh tra, kiểm tra và đánh giá hiệu quả sử dụng, quản lý tiền vốn, tài sản; chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan chủ quản, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Các trường cao đẳng ngoài công lập được áp dụng chế độ tài chính quy định tại Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao.

### Chương V

## QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

**Điều 34.** Trách nhiệm của trường cao đẳng

1. Trường cao đẳng thông báo công khai về:

a) Chỉ tiêu, điều kiện, kế hoạch và phương thức tuyển sinh mỗi hàng năm; Quy chế về tuyển sinh, tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, các quy định khác của Bộ Giáo

dục và Đào tạo, và các quy định riêng của trường liên quan đến học tập, quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên;

b) Điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, điều kiện phục vụ học tập, nghiên cứu và sinh hoạt của người học tại trường;

c) Số liệu thống kê hàng năm về người tốt nghiệp và có được việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo.

2. Trường cao đẳng chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người học, kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội; thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường; xây dựng nhà trường thực sự trở thành trung tâm văn hóa, khoa học tại địa phương nơi trường đặt trụ sở.

3. Trường cao đẳng chủ động thực hiện chủ trương xã hội hóa sự nghiệp giáo dục, tạo điều kiện để xã hội có thể tham gia đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, góp ý kiến cho nhà trường về quy hoạch phát triển, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ đào tạo; hỗ trợ kinh phí cho người học và tiếp nhận người tốt nghiệp; giám sát các hoạt động giáo dục và tạo lập môi trường giáo dục lành mạnh.

4. Trường cao đẳng có trang Website riêng, thường xuyên cập nhật thông tin nêu ở khoản 1 Điều này và các thông tin khác về tổ chức hoạt động của trường.



**Điều 35.** Quan hệ giữa trường cao đẳng với các Bộ, ngành, các cơ sở giáo dục đại học và sau đại học, các cơ sở nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh

1. Trường cao đẳng chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học và sau đại học, các cơ sở nghiên cứu khoa học, các cơ sở thực hành, các doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên, sinh viên trao đổi kinh nghiệm, hợp tác nghiên cứu, tham quan, thực tập, thực hành rèn luyện nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ vào sản xuất, gắn việc giảng dạy, học tập với các hoạt động sản xuất và đời sống xã hội.

2. Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành, các địa phương, các doanh nghiệp trong việc xác định nhu cầu đào tạo, gắn đào tạo với việc làm, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên và việc tuyển dụng người học đã tốt nghiệp.

**Điều 36.** Quan hệ giữa trường cao đẳng với các cơ sở văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, cơ quan thông tin đại chúng

Trường cao đẳng chủ động phối hợp với các cơ sở văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các cơ quan thông tin đại chúng trong việc tạo ra môi trường giáo dục lành mạnh cho sinh viên, phát hiện và bồi dưỡng những sinh viên có năng khiếu về các hoạt động này; tạo điều kiện về cơ sở vật chất, tài chính phục vụ hoạt động

giao lưu văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao cho sinh viên và tuyên truyền cho nhà trường.

**Điều 37.** Quan hệ giữa trường cao đẳng với chính quyền địa phương các cấp

Trường cao đẳng chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội nơi trường đặt trụ sở trong việc đưa tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống xã hội và đào tạo nhân lực cho địa phương; đảm bảo trật tự, an ninh, bảo đảm môi trường học tập, cảnh quan sư phạm và an toàn cho người học; ngăn chặn các tội phạm và tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.

## Chương VI

### THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

**Điều 38.** Thanh tra, kiểm tra

1. Trường cao đẳng tổ chức việc tự kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật.

2. Trường cao đẳng chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 39.** Khen thưởng

Cá nhân, tập thể trường cao đẳng thực hiện tốt Điều lệ này, có nhiều thành tích



đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, khoa học và công nghệ được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

**Điều 40. Xử lý vi phạm**

1. Tập thể trường cao đẳng không chấp hành đúng Điều lệ này, các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không đảm bảo chất lượng đào tạo, tùy theo mức độ nặng nhẹ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có quyền:

- a) Nhắc nhở bằng văn bản;
- b) Quyết định tạm ngừng tuyển sinh;
- c) Đình chỉ hoạt động của trường;

d) Phối hợp với cơ quan chủ quản quyết định giải thể trường theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này;

đ) Quyết định thi hành kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo của trường cao đẳng trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; kiến nghị với cơ quan chủ quản quyết định thi hành kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo các trường không trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Cán bộ, giảng viên và người học nếu vi phạm các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì bị xử lý theo các quy định hiện hành./.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục  
và Đào tạo

NGUYỄN MINH HIỂN

**BỘ NGOẠI GIAO**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ  
Ngoại giao số 2192/2003/  
QĐ-BNG ngày 12/12/2003 về  
việc quy định chức năng,  
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ  
cấu tổ chức của Cục Phục vụ  
Ngoại giao đoàn.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO**

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 21/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;*

*Căn cứ Nghị định số 94/CP ngày 10 tháng 6 năm 1964 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) về việc thành lập Cục Phục vụ Ngoại giao đoàn;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phục vụ Ngoại giao đoàn và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng:**